

Bản án số: 99/2021/HS-PT
Ngày: 08-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLPT-HS, ngày 20-4-2021 đối với bị cáo Lê Công B cùng đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B và người bị hại Đặng Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST; ngày 09-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Công B**; sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 1, xã PH, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1971; cùng cư trú tại xã PH, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-8-2020, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo bị bắt, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 15-8-2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc B**; sinh năm 1977 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 141/1 HHT, Phường b, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà

Phạm Thị C, sinh năm 1948; hiện cư trú tại Phường n, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Nguyễn Thị Cao M, sinh năm 1982; cư trú tại Phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn T**; sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn YT, xã HL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B, sinh năm 1958 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; cư trú tại xã HL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; có vợ tên Trần Tuyết My, sinh năm 1996; cư trú tại xã HL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 06 - Thành phố Hà Nội, thời gian 24 tháng; bị cáo bị bắt, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 05-9-2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông **Đặng Văn T**; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn t, xã MP, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phạm Thành L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cao M, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Phạm Thị H, cháu Trần Minh Q không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc kinh doanh xe ô tô vận chuyển hàng hóa với anh Đặng Văn T, là chủ chiếc xe Ford biển số 72D-003.10, loại 16 chỗ ngồi dùng để chở hàng từ huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên Nguyễn Quốc B, đã nhờ Nguyễn Tuấn A (là em cọc chèo đồng thời là phụ xe cho B) thuê người đánh dần mặt anh Đặng Văn T để trả thù. Do Tuấn A có quen biết với Trịnh Văn T nên Tuấn A đã gọi điện thuê T đánh anh T thì T đồng ý, T yêu cầu trả công 30.000.000 đồng thì Tuấn Anh đồng ý. Sau đó, T gọi điện thuê Lê Công B đánh dần mặt anh Thức với giá 20.000.000đ thì Bắc đồng ý. Vì vậy, Tươi yêu cầu Tuấn cung cấp biển số xe, hình ảnh và lịch trình di chuyển của anh T cho T thì được Tuấn A cung cấp, sau đó T chuyển thông tin cho qua mạng Zalo.

Vào ngày 20-7-2020, Bắc điện thoại cho Phạm Thành L, nhờ L chuẩn bị dao và chờ B đi đánh anh T, B hứa sẽ cho L 10.000.000đ thì Long đồng ý. Ngày 21-7-2020, B đi từ huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai lên thành phố Bảo Lộc gặp L, tại đây Bắc nhờ L chở đi chém anh T thì L nói, chân L bị dị tật, khó đi lại nên

L sẽ tìm một người khác để giúp B. Sau đó L gọi điện cho Trần Minh Q, sinh năm 2004, trú tại số 21 đường NĐC, phường LP, thành phố BL, biết Q đang ở nhà nên L chở B đến gặp Q. Khi gặp nhau, L giới thiệu để B và Q làm quen, đồng thời B nhờ Q chuẩn bị dao và chờ Q đi chém anh T và hứa sẽ cho Q 10.000.000đ thì Q đồng ý. Sau đó, Q nói B và L đi về nhà L đợi Q đến chở đi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q mang theo 02 con dao để trong cốp xe mô tô biển số 49K1- 437.22, chạy đến nhà L chờ B ra quán cà phê Ly Ly, tại số 88 đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc ngồi đợi xe ô tô của anh T đi qua.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, B phát hiện chiếc xe Ford biển số 72D-003.10 của anh T chạy qua, B liền điều khiển xe mô tô chở Q chạy theo. Khi đi ngang qua số nhà 473B đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc thì xe mô tô của B chạy song song với xe ô tô của anh T; B nhìn vào trong xe thấy anh Lê Văn Trung T đang lái xe còn anh Đặng Văn T đang ngồi ở ghế bên phụ. Bắc liền tăng tốc chạy vượt qua xe ô tô trên, khi đến gần giao lộ giữa đường Trần Phú và đường Phan Chu Trinh thuộc phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc (có tín hiệu đèn giao thông) thì dừng lại. Một lúc sau xe ô tô biển số 72D-003.10 chạy tới; do có tín hiệu đèn đỏ nên anh T cho xe dừng lại. Lúc này Bắc mở cốp xe mô tô lấy ra một con dao đầu tù, lưỡi dao dài 47,5cm, cán dao dài 11,5cm tiến đến cửa bên phụ xe dơ lên chém 01 nhát trúng vào vùng đầu gối chân phải của anh T. Sau đó B chạy lại vị trí xe mô tô do Quân chờ sẵn rồi cả hai chạy về nhà L tại số 52/12 đường Cao Bá Quát, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc. Tại đây, B xuống xe còn Q đưa hai con dao cho Long cất dấu rồi đi về nhà.

Sau khi Q đi khỏi thì B nhờ L chở xuống nhà chị họ của B tên là Nguyễn Thị Kim H, trú tại Tổ dân phố số b, thị trấn ĐM, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng. B nhờ chị H cho mượn số tài khoản ngân hàng nhưng chị H không có. Sau đó chị H đã mượn số tài khoản của chị Vi Thị Ngọc T, cùng trú tại tổ dân phố số b, thị trấn ĐM, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng đưa cho B. Sau khi có được số tài khoản (5409205069338) do chị H đưa, B liên lạc qua Zalo thông báo cho Tươi biết đã đánh anh T xong và đề nghị T chuyển tiền vào số tài khoản nói trên. Nhận được tin từ B, T liên lạc với một người tên Ngô Văn N (chưa rõ lai lịch) xin số tài khoản và nói có bạn chuyển tiền đến. N cung cấp cho Tươi số tài khoản 41110000558115 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Sơn La. Sau đó T thông báo cho Tuấn A biết, người của T đã đánh anh T và yêu cầu Tuấn A chuyển tiền vào tài khoản nói trên. Tiếp đó, Tuấn A thông báo cho Nguyễn Quốc B việc nhóm của T đã đánh anh T như thỏa thuận và đề nghị B chuyển tiền theo số tài khoản mà T cung cấp. Nhận được thông tin từ Tuấn A, B đã gọi điện cho vợ mình là Nguyễn Thị Cao M, yêu cầu chuyển số

tiền 30.000.000đ vào tài khoản do Tuấn A cung cấp. Do vậy, chị M đã chuyển đủ số tiền 30.000.000đ vào tài khoản nói trên.

Sau khi N nhận được tiền vào tài khoản thì N thông báo cho T biết, Tươi tiếp tục nhờ N chuyển số tiền 10.000.000đ vào tài khoản của bà T, nhưng N chỉ chuyển số tiền 9.800.000đ. Sau khi bà T nhận được tiền vào tài khoản thì bà T đã lấy số tiền mặt của mình là 9.800.000đ đưa cho chị H. Chị H nhận tiền từ bà T nhưng chỉ đưa lại cho B 9.000.000đ, còn 800.000đ trừ vào tiền ăn uống, sinh hoạt của B trong thời gian ăn ở tại nhà chị H. Sau khi nhận số tiền trên, B đưa cho L 8.000.000đ và nói sẽ trả nốt 2.000.000đ sau, còn lại 1.000.000đ B giữ và sử dụng hết. Sau khi nhận số tiền trên, L mang về đưa cho Q 4.800.000đ, còn lại 3.200.000đ L giữ phần cho mình.

Đối với anh T, sau khi bị chém được anh T đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã Đại Lào, sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Bình Thuận điều trị. Theo kết luận giám định số 141/2020-TgT ngày 14-8-2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn T do thương tích gây nên cho là 19%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 Con dao mũi tù, bản rộng 4,5cm, lưỡi dao dài 47,5cm, cán dao bằng gỗ, hình tròn dài 11,5cm; 01 con dao mũi nhọn, bản rộng 4,5cm, lưỡi dao dài 47,5cm, cán dao bằng gỗ, hình tròn dài 11,5cm; 01 cái áo khoác màu xanh đen tay dài, kẻ sọc màu xanh, phía trước có phù hiệu Công an và chữ “Công an nhân dân”, phía sau có chữ “Police” màu vàng; 01 cái quần sooc màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 49K1-437.22, số máy: JF63E-1133108, số khung: RLHJF6300F2612561; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn Tươi, cùng số tiền 8.000.000đ do Phạm Thành Long và bà Hồ Thị Ngọc M (là mẹ của Trần Minh Q) giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 159.440.000đ. Trước ngày mở phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Quốc B, Nguyễn Tuấn A và Phạm Thành L, mỗi bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000đ (tổng cộng là 90.000.000 đồng) để bồi thường cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBL ngày 03-02-2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Công B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm a, h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Tươi và Phạm Thành L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 18/2021/HS-ST; ngày 09-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố, các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T và Phạm Thành L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng các điểm a, h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lê Công B 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2020.

- Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-9-2020.

- Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thành L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đà Lạt; giao bị cáo Phạm Thành L cho Ủy ban nhân dân Phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, cùng thuộc tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi tù, bản rộng 4,5cm, lưỡi dao dài 47,5cm, cán dao bằng gỗ, hình tròn dài 11,5cm; 01 con dao

mũi nhọn, bản rộng 4,5cm, phần lưỡi dao dài 47,5cm, cán dao bằng gỗ, hình tròn dài 11,5cm; 01 cái áo khoác màu xanh đen dài tay, có in kẻ sọc màu xanh, phía trước ngực có in chữ “Công an nhân dân”, phía sau có chữ “Police” màu vàng; 01 cái quần sooc màu vàng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số seri FFPV 35VFHXR6 và số tiền 8.000.000 (*tám triệu đồng*). Trả lại cho bà Phạm Thị Hiền 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 49K1-437.22, số máy: JF63E-1133108, số khung: RLHJF6300F2612561. Trả cho bị cáo Tươi 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn T.

(Tang vật ghi nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Số tiền theo Giấy nộp tiền mặt ngày 03/02/2021 của Công an thành phố Bảo Lộc).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc các bị cáo: Nguyễn Quốc B, Nguyễn Tuấn A và Phạm Thành L liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn T số tiền 90.000.000 (*chín mươi triệu đồng*), theo phần mỗi bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (đã bồi thường).

Theo biên lai thu số AA/2017/0002514, ngày 02-3-2021; số AA/2017/0002520, ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc và Ủy nhiệm chi ngày 19-02-2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-3-2021 bị cáo Nguyễn Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin cải tạo không giam giữ hoặc xin hưởng án treo.

Ngày 22-3-2021 người bị hại Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Quốc B, Trịnh Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; bị cáo Nguyễn Quốc B giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo; xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, bị cáo là lao động duy nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B và chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Đặng Văn T; sửa bản án sơ thẩm. Trong vụ án

này, bị cáo Nguyễn Quốc B chỉ là đồng phạm giản đơn, do xích mích trong việc làm ăn nên bị cáo Nguyễn Quốc B đã nhờ em cọc chèo đánh dần mặt người bị hại và cũng không biết các bị cáo Lê Công B, Trịnh Văn T; không bàn bạc gì trong việc gây thương tích cho người bị hại; bị cáo Nguyễn Quốc B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo Nguyễn Quốc B hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Công B, Trịnh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Để giải quyết mâu thuẫn trong việc kinh doanh vận tải với anh Đặng Văn T, Nguyễn Quốc B đã nhờ em cọc chèo là Nguyễn Tuấn A đánh dần mặt anh Thúc rồi sẽ cho tiền; sau đó Tuấn A đã thuê Trịnh Văn T đánh dần mặt anh Thúc với giá 30.000.000đ. Tiếp đó, Tuấn A đã thuê Lê Công B đánh dần mặt anh Thúc với giá 20.000.000đ. Sau khi nhận lời T, B đi lên thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nhờ Phạm Thành L chuẩn bị dao và chở Bắc đi đánh anh T thì L đồng ý. Tuy nhiên, do L bị dị tật cột sống, đi lại khó khăn nên L đã nhờ Trần Minh Q giúp B thì Q đồng ý. Ngày 21-7-2020, Q đã chuẩn bị dao và dùng xe mô tô chở Bắc đến giao lộ giữa đường Trần Phú và đường Phan Chu Trinh, thuộc địa bàn phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc để B dùng dao chém 01 nhát vào chân người bị hại Đặng Văn T, gây thương tích với tỷ lệ 19%.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B và người bị hại Đặng Văn T trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn T và Phạm Thành L đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là hành vi trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong đó, bị cáo Tuấn A vì mâu thuẫn với người bị hại Đặng Văn T nên đã nhờ bị cáo Nguyễn Tuấn A đánh dần mặt người bị hại Đặng Văn T; do đó Nguyễn Tuấn A thuê bị cáo Trịnh Văn T và bị cáo Trịnh Văn T thuê Lê Công B gây thương tích cho người bị hại; chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố, các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Quốc B, Trịnh Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng các điểm a, h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Công B 42 tháng tù;

áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 30 tháng tù; áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 24 tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc B và người bị hại Đặng Văn T giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Nguyễn Quốc B xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới bồi thường thêm thiệt hại, bị cáo là lao động duy nhất; xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, do xích mích trong việc làm ăn nên bị cáo Nguyễn Quốc B đã nhờ em cộc chèo đánh dần mặt người bị hại và cũng không biết các bị cáo Lê Công B, Trịnh Văn T, không bàn bạc gì trong việc gây thương tích cho người bị hại nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B và một phần kháng cáo của người bị hại; áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo Nguyễn Quốc B hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Lê Công B, Trịnh Văn T mặc dù người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo có nhân thân xấu và mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo Lê Công B, Trịnh Văn T.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B và một phần kháng cáo của người bị hại Đặng Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố, các bị cáo Lê Công B, Nguyễn Quốc B, Trịnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng các điểm a, h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Công B 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2020.

- Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo

Trịnh Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-9-2020.

- Áp dụng điểm h khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (08-9-2021).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc B cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Bảo Lộc;
- VKSND TP.Bảo Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Bảo Lộc;
- NTG CA TP.Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP.Bảo Lộc;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài